

Bản án số: 18/2024/HSST

Ngày: 15/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH - TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nhung; Bà Trần Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H, Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/HSST ngày 17 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXHSST- HS, ngày 02 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 04 năm 1987 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị N1; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba của gia đình; có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con (đứa lớn sinh năm 2017, đứa nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024, đến ngày 04/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 05/4/2024 chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần trại tạm giam Công an H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập đến điểm cầu trung tâm:

1. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N1; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh T1; sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ I, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Vắng mặt.

Người chứng kiến được triệu tập đến điểm cầu trung tâm:

Ông Lê Văn L; sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Văn T2; chức vụ: Tổ trưởng tổ hình ảnh; Ông Bùi Quang T3, chức vụ: Tổ viên tổ hình ảnh; Ông Nguyễn Văn T4, chức vụ: Tổ viên hình ảnh. Đều là cán bộ thuộc trại tạm giam Công an H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 31/01/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn N, ở thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh bắt quả tang Nguyễn Văn N đang tàng trữ 01 công thủy tinh và 01 đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn lại bên trong có 01 gói ni lông kích thước 01cm x 02cm chứa tinh thể màu trắng đục, trong túi áo khoác bên trái mà N đang mặc trên người. Quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn N còn tự nguyện đi vào khu vực nấu ăn, ở nhà bếp của mình lấy 01 đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn lại bên trong có 01 gói ni lông kích thước 01cm x 1,8cm chứa tinh thể màu trắng đục, cất dấu ở vị trí mặt trong của chiếc bếp ga dùng để nấu ăn ra tự nguyện giao nộp. Nguyễn Văn N khai nhận đó là ma túy đá, N mua của một người đàn ông tên L1, ở xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã khai nhận: Nguyễn Văn Nghĩa là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, nên vào khoảng tháng 10/2023, thông qua các mối quan hệ bạn bè N quen biết một người đàn ông tên là L1 làm nghề lái xe tải (L1 dưới thiệu ở xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) và có bán ma túy đá, nên N lấy số điện thoại của L1. Tiếp đó vào khoảng đầu tháng 01/2024, Nguyễn Văn N sử dụng điện thoại Iphone 6Plus tháo sim số 0985.202.385 ra, rồi lấy sim điện thoại có đuôi số 483 (N không nhớ số cụ thể) có lưu số điện thoại của L1, ở sau ốp điện thoại ra gọi điện thoại cho L1 (N không nhớ số điện thoại), hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì L1 đồng ý bán và hẹn N đến đường Quốc lộ 12C, cách Công ty TNHH một thành viên C, ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh khoảng 100m lấy ma túy. Sau khi gọi điện xong, N đi sang nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thấy không có ai ở nhà, nên N đi vào phòng khách tự ý lấy chìa khóa trên tủ rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1-468.01 (xe của bà Nguyễn Thị N1) đi

gặp L1 để lấy ma túy. Khi đến cách Công ty TNHH một thành viên C, ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh khoảng 100m thì N gặp L1, tại đây N đưa cho L1 300.000 đồng rồi L1 đưa lại cho N 01 gói ni lông bên trong chứa ma túy, nhận hàng xong N đi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi về đến nhà, do chuẩn bị đi khám sức khỏe để làm thủ tục xuất khẩu lao động nên N chưa sử dụng mà lấy một đoạn giấy vệ sinh cuộn lại cất dấu vào mặt trong của chiếc bếp ga dùng để nấu ăn. Tiếp đó khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/01/2024, Nguyễn Văn N2, ở nhà lấy sim điện thoại có đuôi số 483 lắp vào máy điện thoại Iphone 6Plus được một lúc thì thấy L1 gọi đến và nói “Bữa này có hàng dưới này rồi, có lấy thì về em lấy cho”, nên N đồng ý mua tiếp 300.000 đồng ma túy về để sử dụng thì L1 đồng ý bán và hẹn N đến đoạn đường Q, gần dốc Kiều Gia T5 ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh lấy ma túy. Sau khi gọi điện xong, N đi sang nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N1, thấy không có ai ở nhà, nên đi vào phòng khách lấy chìa khóa trên tủ rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1-468.01 đi gặp L1 để lấy ma túy. Khi đến đoạn đường Q, gần dốc Kiều Gia T5 ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì N gặp L1 rồi đưa cho L1 300.000 đồng, L1 đưa lại cho N 01 đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn lại bên trong 01 gói ni lông bên trong chứa ma túy rồi cất dấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi qua vòng xuyến Lâm Hợp một đoạn thì N dừng lại tháo sim đuôi 483 bỏ sau ốp điện thoại rồi lắp sim 098520385 vào sử dụng và tiếp tục đi về nhà. Sim điện thoại có đuôi số 483 sau đó N không biết đã làm rơi ở đâu. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N lấy công thủy tinh có sẵn từ trước và số ma túy vừa mua của L1 đi ra vườn Tràm trước cửa nhà để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã niêm phong hai gói ni lông chứa chất tinh thể rắn, màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn N trong quá trình bắt quả tang để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 351/KL-KTHS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Phòng K kết luận:

- Chất tinh thể rắn, màu trắng đục trong gói ni lông có kích thước 01cmx02cm (Ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0.0731gam.
- Chất tinh thể rắn, màu trắng đục trong gói ni lông có kích thước 01cmx 1,8cm (Ký hiệu M2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0.0802gam.

Tổng khối lượng Methamphetamine mà Nguyễn Văn N đã tàng trữ nhằm mục đích sử dụng là **0,1533 gam**. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh Mục II.C, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành thu giữ, xử lý các vật chứng của vụ án gồm:

+ *Vật chứng thu giữ đã xử lý:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60C1-468.01, màu trắng, đen, bạc, có số khung: DY173576, số máy: C12E-5173688, do bị can **Nguyễn Văn N** giao nộp, nay đã trả lại cho chủ sở hữu là bà **Nguyễn Thị N1**.

+ *Vật chứng thu giữ chưa xử lý:*

- 01 gói ni lông trong suốt ký hiệu M1, bên trong đựng ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,0577 gam (Sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại); 01 gói ni lông trong suốt ký hiệu M2, bên trong đựng ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,0629 gam (Sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại); 01 phong bì thư ký hiệu M1, 01 (Một) phong bì thư ký hiệu M2; 02 (Hai) gói ni lông màu trắng trong suốt, 02 đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn thành hình dạng không xác định được cho vào 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, **PHÒNG K**” rồi dán kín lại, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị can.

- 01 điện thoại di động Iphone 6Plus, màu trắng, số seri: F2MRHADKGRX4, số IMEI: 3532960746000047, bên trong gắn sim số 0985.202.385, máy đã qua sử dụng, thu của **Nguyễn Văn N**.

- 01 công thủy tinh màu trắng.

Các vật chứng chưa xử lý nói trên hiện đang chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT- VKSKA ngày 15 tháng 04 năm 2024, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn N** mức án tù đến 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2024).

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6Plus, màu trắng, số seri: F2MRHADKGRX4, số IMEI: 3532960746000047, máy đã qua sử dụng, thu của **Nguyễn Văn N**.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Túi) gói ni lông trong suốt ký hiệu M1, bên trong đựng ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,0577 gam (Sau khi đã lấy mẫu giám định

không hoàn lại); 01 gói ni lông trong suốt ký hiệu M2, bên trong đựng ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,0629 gam (Sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại); 01 phong bì thư ký hiệu M1, 01 phong bì thư ký hiệu M2; 02 gói ni lông màu trắng trong suốt, 02 đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn thành hình dạng không xác định được cho vào 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K” rồi dán kín lại, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo; 01 công thủy tinh màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn N** 01 sim điện thoại số 0985.202.385 thu của **Nguyễn Văn N**. (Sim nằm trong máy điện thoại Iphone 6Plus thu của **Nguyễn Văn N** đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử buộc **Nguyễn Văn N** phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát,

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT **Công an huyện K**, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/01/2024, tại nhà ở của **Nguyễn Văn N** ở **thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**, Tổ công tác **Công an huyện K**, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với **Công an xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh** bắt phát hiện bắt quả tang **Nguyễn Văn N** đang tàng trữ trái phép 02 túi ni lông có chứa chất tinh thể rắn

màu trắng với tổng khối lượng là 0,1533 gam Methamphetamine. Số ma túy trên, **Nguyễn Văn N** khai nhận mua của một người đàn ông tên **L1**, ở **xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** với giá 600.000 đồng để nhằm mục đích sử dụng. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của **Nguyễn Văn N** đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, thế nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ số lượng ma túy đã nói trên. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một mức án đủ nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn N** không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn N** được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: **Nguyễn Văn Nghĩa** là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này có người đàn ông tên **L1**, ở **xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** là người mà **Nguyễn Văn N** khai đã bán ma túy cho **N**. Quá trình điều tra xác minh tại **xã K, thị xã K** không có người đàn ông nào tên **L1** như **N** khai nhận, nên chưa có cơ sở xác định, Cơ quan điều tra **công an huyện K** tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà **Nguyễn Thị N1**, chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60C1-468.01 là người để cho **Nguyễn Văn N** sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định việc **N** dùng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội bà **N1** không biết, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị **Nguyễn Thị T** (Vợ của **Nguyễn Văn N**) là người trong gia đình, sinh sống cùng với **N**. Quá trình điều tra xác định việc **Nguyễn Văn N** tàng trữ, sử dụng ma túy chị **T** không biết, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Vật chứng vụ án:

+ Đối với điện thoại di động Iphone 6Plus, màu trắng, số seri: F2MRHADKGRX4, số IMEI: 3532960746000047 là điện thoại **N** sử dụng liên hệ mua ma túy, dó đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước quy định tại điểm a Điều 47 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

+ Đối với sim số 0985.202.385 thu của Nguyễn Văn Nghĩa là tài sản của **Nguyễn Văn N** không liên quan đến tội phạm nên cần căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho **Nguyễn Văn Nghĩa** là phù hợp.

+ Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 02 đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn thành hình dạng không xác định, cùng bao bì còn lại sau khi giám định có dấu niêm phong, 01 công thủy tinh màu trắng là vật cấm lưu hành, đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Xử:

1. *Về tội danh và hình phạt chính:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/01/2024).

2. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6Plus, màu trắng, số seri: F2MRHADKGRX4, số IMEI: 3532960746000047, máy đã qua sử dụng, thu của **Nguyễn Văn N**.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Túi) gói ni lông trong suốt ký hiệu M1, bên trong đựng ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,0577 gam (Sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại); 01 (Một) gói ni lông trong suốt ký hiệu M2, bên trong đựng ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,0629 gam (Sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại); 01 (Một) **phong bì thư ký hiệu M**, 01 (Một) phong bì thư ký hiệu M2; 02

(Hai) gói ni lông màu trắng trong suốt, 02 (Hai) đoạn giấy vệ sinh màu trắng cuộn thành hình dạng không xác định được cho vào 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K”, 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong chứa 01 (Một) công thủy tinh màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 sim số 0985.202.385 (bên trong máy điện thoại Iphone 6Plus) thu của Nguyễn Văn N.

Đặc điểm và tình trạng các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí: Xử buộc Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Tại tạm giam;
- Công an Hà Tĩnh (PV 06)
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

